

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 371/2024/HC-PT

Ngày 08 – 5 – 2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
Nhà nước về đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tưu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 843/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 990/2024/QĐPT-HC ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1940; Địa chỉ: Số G T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Trúc L, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phan Thanh H, chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án quận C; Địa chỉ: Số A M, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần P; Địa chỉ: Số A, đường B, KDC H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Văn M, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bà Huỳnh Bích N, sinh năm 1974 (có mặt);

3. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1975 (có mặt);

4. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị Diệu L1, sinh năm 1989 (vắng mặt);

6. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số G T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N, bà H1, ông Q, bà L1: Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

7. Bà Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số G khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Huỳnh Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Bích N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện người khởi kiện ông Huỳnh Văn C trình bày:**

Ông C khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018, Hủy toàn bộ Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M Cần Thơ; Buộc Ủy ban nhân dân quận C phải bố trí đất khác và bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển xây dựng mới mồ mã; xem xét lại giá trị bồi thường theo giá thị trường; Buộc Ủy ban nhân dân quận C phải xem xét giải quyết chính sách tái định cư.

Lý do khởi kiện: Ông C có các quyền sử dụng đất như sau:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 612, với diện tích đất 1.000m² (loại đất T); thửa đất số: 616, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 2.500m² (loại đất ĐM) theo Giấy chứng nhận QSD đất số 000196/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là Ủy ban nhân dân quận C) cấp cho hộ Huỳnh Văn C ngày 29/03/1996; (Phần diện tích đất thổ cư này ghi theo diện tích thu thuế sử dụng đất, chứ không ghi theo diện tích thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000196 ngày 29/3/1996)

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 657, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 3.230,4m² (loại đất Lúa) theo Giấy chứng nhận QSD đất số H00781 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 21/06/2006;

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 4178, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 138,6m² (loại đất Trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận QSD đất số H01022 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 26/06/2006;

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 656, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 796m² (loại đất Trồng cây hàng năm khác) theo Giấy chứng nhận QSD đất số H00794 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho Hộ ông Huỳnh Văn C ngày 21/06/2006;

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 4138, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 1.822,9m² (loại đất Lúa) theo Giấy chứng nhận QSD đất số H01021 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 26/06/2006.

Do thực hiện dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc Khu đô thị N, phường P, quận C ảnh hưởng đến các phần đất của hộ gia đình ông nên Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 thu hồi diện tích 11.804,9m² đất của hộ Huỳnh Văn C, đất tọa lạc tại phường P, quận C, TP . để xây dựng Khu tái định cư P (lô số 19) thuộc khu đô thị M.

Tuy nhiên, kể từ khi Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 thì dự án hoàn toàn bất động không thực hiện, cho đến năm 2018 thì Ủy ban nhân dân quận C lại bất ngờ ra Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 của Ủy ban nhân dân quận C.

Quá trình thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận C tiến hành như đã nêu trên là không đúng theo quy định của pháp luật về mục đích thu hồi đất và dự án này đã quá thời hạn theo quy định pháp luật về đầu tư thì Ủy ban nhân dân quận C phải ra Quyết định hủy việc thu hồi đất nhưng Ủy ban nhân dân quận C lại ra Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 để tiếp tục thu hồi phần đất của hộ Huỳnh Văn C với diện tích 7.553,3m² là hoàn toàn không phù hợp theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, giá đất tại Khu dân cư P thuộc phường P hiện tại đang giao động trên thị trường gần 20.000.000 đồng/m² nhưng Ủy ban nhân dân quận C thực hiện áp giá bồi thường cho gia đình Ông với giá 202.000 đồng/m² (loại đất cây lâu năm) là không đảm bảo tính khách quan quy định pháp luật theo giá thị trường khi thu hồi đất của người dân. Đồng thời, trên đất còn lại 02 khu mộ của cha mẹ, ông bà Ông đang được chôn cất tại đây nhưng phía Ủy ban nhân dân quận C thực hiện việc cưỡng chế di dời mồ mả hoàn toàn không có kế hoạch, cũng như phương án bồi thường bằng hình thức giao đất khác cho gia đình Ông để di dời mồ mả là hoàn toàn không phù hợp, vì gia đình Ông biết di dời mồ mả cha mẹ, ông bà đi nơi nào. Đồng thời, trong quá trình Ủy ban nhân dân quận C thu hồi đất đã cưỡng chế thu hồi phá dỡ 01 căn nhà của con gái ông tên Huỳnh Bích N nhưng lại không có phương án tái định cư cho con Ông là trái quy định của pháp luật.

Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định thu hồi phần đất với diện tích 7.553,3m² và việc thu hồi đất vẫn chưa giải quyết xong khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư nhưng lại cưỡng chế thu hồi toàn bộ phần đất nêu trên của hộ gia đình Ông giao cho Công Ty Cổ phần P để thực hiện xây dựng Khu tái định cư P (lô số 19) thuộc khu đô thị M trái quy định pháp luật và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình Ông. Do vậy, Ông có đơn khởi kiện này đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

- Về thu hồi đất: Về việc ban hành các quyết định thu hồi đất, điều chỉnh Quyết định thu hồi đất của ông C đã được Ủy ban nhân dân quận C thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về quyết định phê duyệt phương án bồi thường: Việc ban hành, triển khai và niêm yết các quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về tái định cư:

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 UBND phường P tổ chức xác định tính pháp lý nhà, đất (đất diện tích 11.804,9m²), công trình trên đất đối với trường hợp Huỳnh Văn C, thể hiện đối với trường hợp Huỳnh Văn C “*không mất đất ở, không mất nhà ở, không di chuyển chỗ ở*”. Do đó đề xuất không xét bố trí tái định cư cho ông Huỳnh Văn C.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 UBND phường P tổ chức xác định tính pháp lý nhà, đất (đất diện tích 7.553,3 m²), công trình trên đất đối với trường hợp Huỳnh Văn C, thể hiện đối với trường hợp Huỳnh Văn C “*không mất đất ở, không mất nhà ở, không di chuyển chỗ ở*”. Do đó đề xuất không xét bố trí tái định cư cho ông Huỳnh Văn C.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 3498/QĐ-UBND về việc phê duyệt chính sách tái định cư cho 11 trường hợp không có ông Huỳnh Văn C.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 U tổ chức xác định tính pháp lý (bổ sung) nhà, đất, công trình trên đất đối với trường hợp Huỳnh Văn C, thể hiện “*bị ảnh hưởng nhà phụ, không ảnh hưởng nhà chính, không phải di chuyển chỗ ở*”. Do đó đề xuất không xét bố trí tái định cư cho ông Huỳnh Văn C.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 4823/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung số tiền là 1.327.953.700 đồng). Không có tái định cư.

Do đó, căn cứ Điều 19, 20, 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố C và Khoản 7, Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND. Trường hợp ông Huỳnh Văn C không được xem xét bố trí tái định cư là đúng quy định.

* Đối với yêu cầu của bà Huỳnh Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư khi cưỡng chế thu hồi đối với căn nhà cấp 4 thuộc quyền sở hữu của bà có diện tích khoảng 100m² xây dựng trên phần đất của ông Huỳnh Văn C để thực hiện dự án khu đô thị M.

Căn cứ khoản 1, Điều 88 và khoản 1 Điều 89 của Luật đất đai 2013, khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản (nhà, vật kiến trúc) thì được bồi thường.

Qua rà soát hồ sơ pháp lý tại dự án khu đô thị M (khu tái định cư P (lô A) thì trường hợp của bà Huỳnh Bích N không có tài sản (nhà, vật kiến trúc) bị ảnh hưởng dự án, do đó không có lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp bà Huỳnh Bích N.

Việc Ủy ban nhân quận C ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt (bổ sung) phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp ông Huỳnh Văn C là đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 69 của Luật đất đai 2013. Trong suốt quá trình triển khai đo đạc, kiểm kê xét pháp lý bồi thường, triển khai lấy ý kiến ‘dự thảo’ phương án bồi thường (bổ sung) căn nhà cấp 4 cũng như chính sách tái định cư, thì ông C và con Huỳnh Bích N cũng không có ý kiến gì về việc lập hồ sơ bồi thường, cũng như xem xét giải quyết tái định cư cho Huỳnh Bích N (căn nhà cấp 4 ông Huỳnh Văn C cho em vợ là bà Nguyễn Thị H2 và chồng Trương Văn B ở trong căn nhà này, chứ không phải bà Huỳnh Bích N ở), do đó bà Huỳnh Bích N không phải di chuyển chỗ ở khi cưỡng chế căn nhà.

Từ những cơ sở nêu trên Ủy ban nhân dân quận C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bác đơn khởi kiện yêu cầu tăng mức bồi thường về đất và giải quyết chính sách tái định cư của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N vì không có cơ sở để xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần P trình bày:

Với nhiệm vụ là chủ đầu tư của dự án Khu tái định cư P tại phường P, quận C, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 3006/QĐ-UB ngày 26/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh C (cũ) về việc quy hoạch đất cho Công ty P đầu tư xây dựng khu tái định cư tập trung của tỉnh theo quy hoạch. Công ty chuẩn bị tối đa nguồn vốn để bồi thường và xây cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt; đối với phần pháp lý thu hồi đất và quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường Công ty sẽ thực hiện việc bồi thường đúng theo các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Về phần hộ của ông Huỳnh Văn C có đất bị ảnh hưởng tại dự án Khu tái định cư P, Công ty đã bồi thường cho ông theo Quyết định 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô số 19) thuộc khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ qua hình thức cưỡng chế thu hồi đất; đối với Quyết định 4823/QĐ-UBND ngày 29/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô số 19) thuộc Khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C thì đang trong quá trình vận động ông Huỳnh Văn C nhận tiền bồi thường theo quyết định.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N trình bày:

Nguyên vào năm 2003, cha bà là ông Huỳnh Văn C có cho bà phần đất với diện tích khoảng 100m² theo Giấy chứng nhận QSD đất số 000196/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là Ủy ban nhân dân quận C) cấp cho hộ Huỳnh Văn C ngày 29/03/1996 và bà đã xây dựng nhà ở ổn định trên phần đất này đến nay. Do thực hiện dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc Khu đô thị N, phường P, quận C nên Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 thu hồi diện tích 11.804,9m² đất của hộ Huỳnh Văn C, đất tọa lạc tại phường P, quận C, TP . để xây dựng Khu tái định cư P (lô số 19) thuộc khu đô thị M.

Quá trình thu hồi đất của Ủy ban nhân dân đối với hộ ông Huỳnh Văn C đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ căn nhà của bà nhưng lại không có phương án tái định

cư cho bà là không đúng quy định pháp luật. Đồng thời, quá trình cưỡng chế thu hồi đất phía Ủy ban nhân dân không tiến hành xác minh ghi nhận tài sản căn nhà và đất của bà được ông Huỳnh Văn C tặng cho mà tự ý ghi nhận là tài sản của ông Huỳnh Văn C và không bồi thường gì cho bà.

Hiện tại ngoài căn nhà này thì bà không còn chỗ ở nào khác nhưng phía Ủy ban nhân dân quận C không xem xét bồi thường tái định cư cho bà. Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định thu hồi và cưỡng chế thu hồi phần đất đối với hộ ông Huỳnh Văn C, trong đó có cả căn nhà với diện tích khoảng 100m² theo Giấy chứng nhận QSD đất số 000196/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là Ủy ban nhân dân quận C) cấp cho hộ Huỳnh Văn C ngày 29/03/1996 nhưng không xem xét bồi thường tái định cư cho bà là làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà.

Do vậy, bà N có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư cho bà Huỳnh Bích N khi cưỡng chế thu hồi đối với căn nhà cấp 4 thuộc quyền sở hữu của bà có diện tích khoảng 100m² xây dựng trên phần đất của ông Huỳnh Văn C để thực hiện dự án khu đô thị M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 3 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Điều 74, Điều 89, Điều 90 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 17, Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

- Điều 7, Điều 12, Điều 13, Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, của Ủy ban nhân dân thành phố C, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Điều 2, Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C đối với các yêu cầu gồm: Hủy một phần Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ;

Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải bố trí đất khác và bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển xây dựng mới mồ mã;

Yêu cầu xem xét lại giá trị bồi thường về đất theo giá thị trường;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải xem xét giải quyết chính sách tái định cư.

2. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N về việc buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư cho bà. Dành quyền cho bà N việc gửi đơn xin cấp nền tái định cư nếu vẫn còn nguyện vọng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/9/2023, người khởi kiện ông Huỳnh Văn C kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Ngày 14/9/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ với các lý do:

Thứ nhất: Đối với dự án khu tái định cư P thì tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Công ty phát triển nhà thừa nhận đây là dự án tái định cư 50%; 50% còn lại là kinh doanh thương mại. Người khởi kiện đã đề nghị Tòa án tạm dừng xét xử để thu thập chứng cứ là hồ sơ liên quan đến dự án, nhưng không được tòa sơ thẩm chấp nhận và tiếp tục xét xử làm ảnh hưởng đến quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Thứ hai: Quyết định thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn C được ban hành từ năm 2007, dự án được triển khai năm 2009 nhưng sau đó đã không được thực. Do đó dự án này đã quá thời hạn theo quy định pháp luật về đầu tư thì Ủy ban nhân dân quận C phải ra Quyết định hủy việc thu hồi đất nhưng Ủy ban nhân dân quận C lại ra Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 để tiếp tục thu hồi phần đất của hộ Huỳnh Văn C với diện tích 7.553,3m² là hoàn toàn không phù hợp theo quy định pháp luật.

Thứ ba: Giá bồi thường quá thấp không phù hợp với giá thị trường. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cung cấp chứng cứ là bản photocopy hai hợp đồng góp vốn số 17 và 18 cùng ngày 15/12/2010 giữa Công ty P với ông Huỳnh Công T2, ông Huỳnh Hoài A và bản dự thảo tính chi tiết phương án bồi thường cho hộ ông Huỳnh Văn C để chứng minh.

Thứ tư: Bà Huỳnh Bích N được cha là ông Huỳnh Văn C cho diện tích 100m² và bà N đã xây dựng nhà trên phần đất này. Ngoài căn nhà nêu trên thì bà N không

còn chỗ ở nào khác, nhưng UBND quận C không tái định cư cho gia đình bà N là không đúng quy định của Luật đất đai 2013 về thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Các quyết định hành chính về đất đai của UBND quận C được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và pháp luật về đất đai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền và thời hiệu theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết vụ án, xét cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C và yêu cầu độc lập của bà N là có căn cứ và đúng pháp luật. Trong đơn kháng cáo, ông C và bà N nêu lại toàn bộ nội dung đơn khởi kiện và cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét đánh giá đầy đủ chứng cứ trong vụ án, nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm không đúng với các tình tiết, sự thật khách quan của vụ án nên ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự. Tuy nhiên xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá đúng và đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử là hoàn toàn xác đáng, có căn cứ và đúng pháp luật. Ông C và bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác kháng cáo của ông C và bà N, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Văn C và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết.

Ngày 26/7/2022 ông Huỳnh Văn C khởi kiện yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3497), hủy toàn bộ Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M (sau đây gọi tắt là Quyết định 4823); Buộc Ủy

ban nhân dân quận C phải bố trí đất khác và bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển xây dựng mới mồ mã; xem xét lại giá trị bồi thường theo giá thị trường; Buộc Ủy ban nhân dân quận C phải xem xét giải quyết chính sách tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư cho bà.

Đây là các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Người bị kiện không cung cấp được các chứng cứ xác định thời gian ông Huỳnh Văn C có nhận được hay biết được các Quyết định số 3497, Quyết định số 4823 nên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xác định còn thời hiệu khởi kiện và thụ lý, giải quyết thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nguồn gốc đất:

Ông Huỳnh Văn C được cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Giấy chứng nhận số 000196/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là Ủy ban nhân dân quận C) cấp ngày 29/03/1996 gồm các thửa đất số: 612, với diện tích đất 3.00m² (loại đất T) và 700 m² (loại đất LNK); thửa đất số: 616, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 2.500m² (loại đất ĐM);

Giấy chứng nhận QSD đất số H00781 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 21/06/2006 tại thửa đất số: 657, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 3.230,4m² (loại đất Lúa);

Giấy chứng nhận QSD đất số H01022 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 26/06/2006 tại thửa đất số: 4178, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 138,6m² (loại đất Trồng cây lâu năm);

Giấy chứng nhận QSD đất số H00794 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho Hộ ông Huỳnh Văn C ngày 21/06/2006 tại thửa đất số: 656, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 796m² (loại đất Trồng cây hàng năm khác);

Giấy chứng nhận QSD đất số H01021 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 26/06/2006 tại thửa đất số: 4138, tờ bản đồ số 01, với diện tích đất 1.822,9m² (loại đất Lúa).

[2.2] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Phần đất của ông C bị ảnh hưởng dự án Khu tái định cư P. Dự án này thực hiện theo Quyết định số 3006/QĐ-UB ngày 26/8/2003, Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 26/9/2003, Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 20/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh C (cũ) là loại dự án Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo khoản 1 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố C cũ ban hành Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 thu hồi diện tích 11.804,9m² (CLN) để xây dựng dự án khu tái định cư P và phê duyệt kinh phí bồi thường theo Quyết định số 2919/QĐ-CT.UB ngày 23/8/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C (cũ) (số thứ tự 320). Tuy nhiên, do công tác bồi thường vẫn chưa thực hiện xong nên Ủy ban nhân dân thành phố C có chủ trương hủy kết quả phê duyệt phương án bồi thường trước đây và phê duyệt lại phương án bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư theo Luật đất đai năm 2013.

Trên cơ sở đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm lại vào ngày 26/12/2017 và ban hành Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 3500/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 điều chỉnh diện tích đất thu hồi của ông Huỳnh Văn C là 7.553,3m² (gồm 2.500m² HNK, thuộc thửa 616, CNQSDĐ 000196; 3.230,4m² LUA, thuộc thửa 657 GCNQSDĐ số H00871 và 1.822,9m² LUA, thuộc thửa 4138 GCNQSDĐ số H01021) giảm 4.251,6m² do để lại thu hồi đất trong giai đoạn 2) và ban hành Quyết định 3497 điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án. Sau đó, ban hành Quyết định số 4822/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 thu hồi 796m² (đất HNK) (thuộc thửa 656, GCNQSDĐ H00794) của ông C và ban hành Quyết định số 4823 phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án cho ông Huỳnh Văn C.

Các quyết định nêu trên của UBND và Chủ tịch UBND quận C được ban hành đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 69, 71, 74 và 75 của Luật đất đai năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[2.3] Về tính hợp pháp của các quyết định:

[2.3.1] Đối với Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận C Xét việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư Phú An (lô 19) thuộc khu đô thị mới Nam Cần Thơ, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Dự án Khu tái định cư Phú An là loại dự án Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo khoản 1 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 63 Luật đất đai năm 2013. Do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì giá đất để bồi thường là giá đất cụ thể của loại đất bị thu hồi.

Để xây dựng giá đất cụ thể, UBND thành phố C đã thực hiện đúng quy định tại Điều 112 và Khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 và ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể số 2994/QĐ-UBND ngày 15/11/2017. Theo đó Ủy ban nhân dân thành phố C áp giá tính tiền bồi thường là 202.000 đồng/m²; ban hành Quyết định 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 phê duyệt tiền bồi thường về đất là 1.525.766.600 đồng; ban hành Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 phê duyệt tiền bồi thường về đất là 160.792.000 đồng cho ông C là có cơ sở, đúng với vị trí đất, loại đất và diện tích đất bị thu hồi.

Đối với quyết định phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ hoa màu, công trình vật kiến trúc:

Căn cứ vào biên bản đo đạc, kiểm đếm ngày 26/12/2017, biên bản phúc tra ngày 21/8/2020 xét thấy Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 4823, Quyết định số 3497 phê duyệt bồi thường đầy đủ số lượng hoa màu, hạng mục công trình vật kiến trúc của ông C và áp giá bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đúng theo quy định tại các Điều 89, Điều 90 Luật Đất đai năm 2013; Điều 7, Điều 13 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C cho rằng trên đất có 02 khu mộ nhưng không được bồi thường bằng hình thức giao đất khác để làm nơi chôn cất. Xét thấy, các phần mộ đã được phê duyệt chi phí bồi thường di chuyển mồ mã theo Quyết định số 4823 theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Ngoài ra ông Huỳnh Văn C đã được phê duyệt các chi phí hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất gồm hỗ trợ ổn định cuộc sống do mất đất nông nghiệp, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ di dời nhà là đúng theo quy định tại Điều 83 Luật Đất đai; Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 15, Điều 16 khoản 7 Điều 18 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố C quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Do đó, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về giá đất cũng như không bồi thường bằng hình thức giao đất khác để làm nơi chôn cất mồ mã của ông Huỳnh Văn C là có căn cứ.

[2.3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư cho ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.3.2.1] Đối với yêu cầu tái định cư của ông Huỳnh Văn C:

Hộ gia đình ông Huỳnh Văn C bị thu hồi loại đất CLN và LUA không bị thu hồi đất ở, trên phần đất bị thu hồi tại thửa 656, theo Giấy chứng nhận QSD đất số H00794 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho Hộ ông Huỳnh Văn C ngày 21/06/2006 có căn nhà 100m².

Căn cứ theo xác nhận ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân phường P ông C còn đất ở, nhà ở trên địa bàn phường P nên không phải di chuyển chỗ ở, vì thế không đủ điều kiện để giải quyết chính sách tái định cư theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

[2.3.2.2] Đối với yêu cầu độc lập của bà Huỳnh Bích N:

Căn nhà nêu trên mặc dù Ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N cho rằng đây là căn nhà của ông C cho bà N. Tuy nhiên, việc tặng cho này không có văn bản thể hiện, cũng không có giấy tờ gì xác nhận quyền sở hữu căn nhà này là của bà N. Đồng thời bà N cũng không có hộ khẩu thường trú tại vị trí căn nhà bị thu hồi mà có hộ khẩu chung với hộ khẩu của ông C tại phần đất ở số G khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Do đó Ủy ban nhân dân quận C phê duyệt bồi thường cho ông Huỳnh Văn C (là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là phù hợp theo quy định tại Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013 và khoản 3 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố C quy định:

“3. Hộ gia đình, cá nhân ở nhờ, ở đậu trên đất người khác, mà đất đủ điều kiện bồi thường, nếu có hộ khẩu thường trú tại vị trí đang ở nếu không có chỗ ở nào

khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì được xét cho mua 01 suất đất tái định cư tối thiểu (60m²).”

Đối với phần đất còn lại của ông C bị ảnh hưởng giai đoạn 2 cũng đã bị thu hồi đất bởi Quyết định 4483/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận C và được phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư theo Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận C, ông C đủ điều kiện giao đất tái định cư với diện tích 150m².

Do đó, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Thị Bích N1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các căn cứ mà người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện nêu ra, đề nghị hủy bản án hành chính sơ thẩm cũng là những nội dung mà tòa sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính bị khởi kiện, vì thế tòa sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của ông C và bà N1.

[3] Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông C và bà N phải chịu án phí. Tuy nhiên, xét ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Bích N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 3 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Điều 74, Điều 89, Điều 90 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 17, Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

- Điều 7, Điều 12, Điều 13, Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, của Ủy ban nhân dân thành phố C, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C; Điều 2, Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C đối với các yêu cầu gồm: Hủy một phần Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ;

Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Khu tái định cư P (lô A) thuộc khu đô thị M Cần Thơ, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải bố trí đất khác và bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển xây dựng mới mồ mã;

Yêu cầu xem xét lại giá trị bồi thường về đất theo giá thị trường;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C phải xem xét giải quyết chính sách tái định cư.

2. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Bích N về việc buộc Ủy ban nhân dân quận C phải giải quyết chính sách tái định cư cho bà. Dành quyền cho bà N việc gửi đơn xin cấp nền tái định cư nếu vẫn còn nguyện vọng.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bà Huỳnh Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001926 ngày 04/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự (9);
- Lưu: VP (6), HS (2). T.22 (BA36).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thành Long